TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 19 - 4- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Thắng và bà Trần Thị Kim Duyên.

-Thư ký phiên toà:Bà Đỗ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; Nơi sinh: Thôn M, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá:12/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H; con bà: Nguyễn Thị Y; chồng: Phạm Hồng V; con: Có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương nơi cư trú đến nay (có mặt).

-*Người bị hại:* Chị Trần Thị B, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Trần Thị B và Nguyễn Thị H là công nhân tại bộ phận dây chuyền số 3, tổ 5 của Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Vĩnh Thịnh có địa chỉ tại tổ dân phố số 8, thị trấn L, huyện D. Quá trình làm việc tại Công ty, chị B và H có mối quan hệ chị em chơi thân thiết với nhau nên có 01, 02 lần chị B đã cung cấp mật khẩu thẻ ATM và đưa thẻ ATM của mình mở tại Ngân hàng Vietinbank nhờ H đi rút tiền hộ.

Ngày 09/12/2023, chị B đến Công ty làm việc và để túi đồ dùng cá nhân của mình ở dưới gầm ghế ngồi làm việc, trong đó có ví da màu đen, bên trong có

chiếc thẻ ATM. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng chị B và mọi người trong tổ đang đi làm hỗ trợ công việc cho tổ khác trong Công ty nên Nguyễn Thị H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị B để trả nợ. Thực hiện ý định, Nguyễn Thị H đã đến vị trí ghế chị B ngồi làm việc rồi có hành vi lén lút, bí mật lấy trộm chiếc thẻ ATM của chị B, H thò tay phải của mình vào túi đựng đồ cá nhân của chị B, kéo khóa ví da màu đen và lấy thẻ ATM của chị B cất vào trong túi áo bên phải màu đen H đang mặc rồi về chỗ tiếp tục làm việc. Khoảng 19giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Thị H đi đến cây ATM ở cổng Công ty để rút tiền, H cho thẻ ATM của chị B vào cây ATM và bấm mật khẩu số: 123456 để rút tiền hai lần, lần 01 rút số tiền 5.000.000 đồng, lần 02 rút số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi rút được 9.000.000 đồng, H cất tiền vào túi áo đang mặc, sau đó mang về nhà cất tại phòng ngủ.

Cùng thời điểm này (khoảng 19 giờ 12 phút ngày 09/12/2023), chị B đang ở nhà thì thấy trên điện thoại di động của mình báo 02 tin nhắn của Ngân hàng Viettinbank về việc tài khoản của chị B bị trừ 5.000.000 đồng và 4.000.000 đồng. Chị B mới biết bị kẻ gian lấy trộm thẻ ATM rút mất số tiền 9.000.000 đồng trong tài khoản thẻ ATM của mình. Ngày 11/12/2023, chị B đã làm đơn trình báo đến Công an thị trấn L đề nghị giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi biết chị B trình báo sự việc đến cơ quan Công an, ngày 13/12/2023, Nguyễn Thị H đã tự thú nhận với chị B về hành vi chiếm đoạt tiền của chị B và trả lại cho chị B số tiền 9.000.000 đồng, đồng thời đến Công an thị trấn L tự thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã trích xuất dữ liệu Camera tại cây ATM ở cổng Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Vĩnh Thịnh để trưng cầu giám định hình ảnh. Tại Kết luận giám định số 654/KL-KTHS ngày 10/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 07 ảnh theo nội dung yêu cầu giám định thể hiện có một người mặc áo khoác màu đen, quần dài tối màu, đầu đội mũ bảo hiểm đi vào cây ATM thực hiện động tác rút tiền, Nguyễn Thị H xác định người đó là H.

Về vật chứng: 01 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank của chị B, sau khi rút số tiền 9.000.000 đồng, H khai đã vứt chiếc thẻ ATM này tại khu vực rệ đường cách vị trí cây rút tiền khoảng 30m. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã tiến hành tìm kiếm nhưng đến nay chưa thu giữ được nên đã ra thông báo tuy tìm, khi nào thấy sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi Nguyễn Thị H trả lại cho chị Trần Thị B số tiền 9.000.000 đồng, chị B không đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSTD ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: *“ Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm*

đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*. Đề nghị áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 290; điểm b,i,s,n,r khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về hình phạt bổ sung: Do H không có tài sản và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2].Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 15 giờ 30phút ngày 09/12/2023, tại Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Vĩnh Thịnh có địa chỉ tại tổ dân phố số 8, thị trấn L, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị H đã lợi dụng vào sự quản lý lỏng lẻo, mất cảnh giác của chị Trần Thị B nên đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc thẻ ATM của chị B. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Thị H đi đến cây ATM ở cổng Công ty sử dụng thông tin là mật khẩu tài khoản thẻ ATM của chị B để rút và chiếm đoạt số tiền 9.000.000 đồng của chị B.

Hành vi của Nguyễn Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng, bí mật cá nhân và quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3].Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị H đã phạm vào tội *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài*

sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 290 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Sử dụng thông tin về ... thẻ ngân hàng của ... cá nhân để chiếm đoạt tài sản của... chủ thẻ...."*

[4].Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Song, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trước khi người phạm tội bị phát hiện đã tự thú tại cơ quan công an; tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là phụ nữ có thai. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b,i,s,n,r khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là phụ nữ hiện đang có thai; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

[5].Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[6].Về vật chứng: Đối với chiếc thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank của chị B, sau khi rút số tiền 9.000.000 đồng, H khai đã vứt chiếc thẻ ATM này tại khu vực rệ đường cách vị trí cây rút tiền khoảng 30m. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã tiến hành tìm kiếm nhưng đến nay chưa thu giữ được và đã ra thông báo tuy tìm nên không xem xét xử lý trong vụ án, khi nào thấy sẽ xử lý sau.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 9.000.000đ, bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8].Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 290; điểm b,i,s,n,r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

3.1.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(Một) năm 08 (Tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3.2.Trong thời gian thử thách trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.3.Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
-Công an huyện TD;
-UBND thị trấn KL;
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS,VP,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc